TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 335/ 2023/HC-PT
Ngày: 14 - 9 - 2023
V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Lê Tự

ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngô Ý Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 136/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2023 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do bản án hành chính sơ thẩmsố 69/2023/HC- ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3088/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H chỉ: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Đức D chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắkcó đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Khánh L1 chỉ: F N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nôngcó đơn xin xét xử vắng mặt.

2- Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ1, người đại diện theo ủy quyền có ông Nguyễn Thiên V vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.(Giấy ủy quyền số 7194/GUQ-UBND ngày 22-08-2023)

2. 2. Ủy ban nhân dân huyện K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K

Người đại diện theo ủy quyền có ông Phan H1 L1chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện; có đơn xin xét xử vắng mặt.(Giấy ủy quyền số 02/UBND-UQ ngày 13-01-2023)

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P chỉ: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức D chỉ: A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn H2

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau

** Người khởi kiện trình bày:*

Ông Nguyễn Văn H3 người sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất 625,1m^2, tọa lạc tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắkthuộc thửa đất số 20, mảnh trích đo 04 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đlập ngày 31/07/2019.

Về nguồn gốc đất: Do ông Lưu Xuân T hoang năm 1989, năm 2002 ông T1 nhượng lại cho ông Nguyễn Bình L2(Bố ông H4 2005 ông Nguyễn B L2tặng lại cho ông H555,9m^2 để ở riêng, năm 2010 ông H5 dựng nhà ở và sinh sống ổn định, không tranh chấp với ai từ năm 2010 cho đến nay. Quá trình sinh sống, xây dựng nhà không bị Chính quyền địa phương nhắc nhở hoặc lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, hàng năm ông H6 thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước. Để thực hiện dự án xây dựng công trình đường giao thông trục chính trung tâm Nhuyện KNgày 21/12/2020, UBND huyện Kban hành Quyết định số 4191/QĐ-UBND về việc thu hồi 625,1m^2 đất của hộ ông Nguyễn Văn H7 thực hiện dự án đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N (Đ) *(sau đây viết tắt là Quyết định số 4191)* để thu hồi toàn bộ diện tích đất trên, đồng thời UBND huyện Kban hành Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N (đợt II) *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 4196)*. Tại Quyết định số 4196 của UBND huyện K phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông H8 tiền là 396.293.621 đồng, bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất; Bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất; Hỗ trợ công trình trên đất và một số khoản hỗ trợ khác là chưa đúng và đủ theo quy định pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người bị thu hồi đất. Không đồng ý với quyết định trên, ông H9 đơn khiếu nại đến Cơ quan có thẩm quyền.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện K Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1316/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đđều không chấp nhận đơn khiếu nại của ông H10 giữ nguyên quyết định phê duyệt phương

án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện KViệc Chủ tịch UBND tỉnh ĐChủ tịch UBND huyện Kkhông chấp nhận đơn khiếu nại để điều chỉnh lại Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là chưa đúng quy định pháp luật, chưa phù hợp với hiện trạng, nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất. Cụ thể như sau:

- Thứ nhất: Bồi thường, hỗ trợ về đất. UBND huyện Kthu hồi diện tích 625,1m^2 nhưng chỉ bồi thường với số tiền 214.496.814 đồng theo giá đất nông nghiệp (Đất trồng cây lâu năm) là quá thấp và không đúng với mục đích sử dụng đất của ông H11 định giải quyết khiếu nại cho rằng phần diện tích đất mà ông H12 sử dụng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa chuyển mục đích sử dụng đất nên chỉ được bồi thường theo giá đất nông nghiệp là không chính xác. Bởi lẽ, thửa đất của ông H12 sử dụng đã được Hội đồng đăng ký đất đai UBND xã Cxác nhận có nguồn gốc do ông Lưu Xuân T hoang năm 1989, sau đó chuyển nhượng lại cho bố là ông Nguyễn B L2vào năm 2002, ông L2tặng lại cho ông H13 năm 2005 và ông H14 tiếp sử dụng vào mục đích làm nhà ở từ năm 2010 cho đến nay là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất ở tại địa phương (giai đoạn 2006 – 2010 và giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020) và không tranh chấp. Vấn đề này đã được Quyết định số 4196 ghi nhận tại phần xác định về nguồn gốc sử dụng đất, cụ thể: *"Ông* Lưu Xuân T *hoang năm 1989, năm 2002 sang nhượng lại cho ông* Nguyễn B *L2đến năm 2005 cho tặng ông* Nguyễn Văn H15 *nhà ở ổn định từ năm 2010 đến nay; Thời điểm sử dụng đất: Đất ở sử dụng ổn định từ năm 2010 đến nay (Trước khi sử dụng vào mục đích đất ở là đất trồng cây lâu năm sử dụng ổn định từ năm 1990 đến năm 2010), đất trồng cây lâu năm sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay, không tranh chấp"*. Cho nên, ông H16 trường hợp đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được công nhận đối với 400m^2 đất ở tại nông thôn (Phần diện tích có nhà ở ổn định) theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai. Việc ông H17 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ là thủ tục hành chính và có phần do lỗi của UBND huyện K khi hồ sơ đăng ký đất đai của ông H18 đầy đủ tại UBND xã C

Việc UBND huyện Káp giá đối với toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi 625,1m^2 (Đã có nhà ở ổn định từ năm 2010) theo giá đất nông nghiệp để bồi thường là chưa đúng quy định. Lẽ ra, ông H19 được bồi thường theo giá đất ở tại nông thôn thì mới đúng pháp luật. Mặt khác, cũng tương tự như trường hợp của ông H13 thời điểm năm 2010 -2012 khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất tại thôn N, xã C, huyện K với vị trí đất của ông H20 nay để xây dựng trụ sở UBND huyện KTòa án nhân dân huyện K.v.v.. thì các trường hợp bị thu hồi đất là: Ông Nguyễn Hữu Đ Nguyễn Hữu H1ông Nguyễn Đức C nhiều hộ dân khác tại khu vực đều được Nhà nước bồi thường theo giá đất ở tại nông thôn, mặc dù đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng có đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận và công nhận phần diện tích đất có nhà ở đã sử dụng ổn định từ trước. Mặc dù, ông H18 cung cấp các thông tin này trong quá trình giải quyết khiếu nại nhưng lại không được xem xét một cách khách quan, toàn diện.

- Thứ hai: Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và tài sản khác gắn liền với đất. Quyết định giải quyết khiếu nại cho rằng ông H5 dựng nhà ở trên đất chưa chuyển mục đích sử dụng đất, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới theo quy định tại Điều 89 Luật Đất đai mà chỉ được hỗ trợ với mức 60% là chưa chính xác, chưa đúng quy định pháp luật. Vì thửa đất ông H12 sử dụng mặc dù chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các tài sản là nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác gắn liền với đất phải được bồi thường bằng 100% giá trị tài sản, chứ không phải chỉ được hỗ trợ với mức 60% theo quyết định giải quyết khiếu nại là quá thấp, gây thiệt hại nghiêm trọng cho người bị thu hồi đất. Với khoản tiền hỗ trợ chỉ 60% tài sản trên đất là không đủ để gia đình ông Hcó thể xây dựng nhà ở mới, công trình chuồng trại mới tại nơi tái định cư.

- Thứ ba: Về các khoản hỗ trợ khác: Yêu cầu UBND huyện K hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với nhân khẩu bà Nguyễn Thị P1(vợ ông Nguyễn Văn H21 với diện tích đất nông nghiệp còn lại.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người sử dụng đất thuộc trường hợp bị Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội nhưng về các khoản bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng đất lại chưa đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của người bị thu hồi đất. Cho nên, ông Nguyễn Văn H22 khởi kiện Chủ tịch UBND tỉnh Đ trước Tòa án với nội dung:

Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1316/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ

Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện K

Hủy một phần Quyết định số 4196 liên quan đến các khoản bồi thường, hỗ trợ về đất, công trình trên đất và các khoản hỗ trợ khác đối với ông Nguyễn Văn H23 chưa đúng quy định pháp luật. Buộc UBND huyện Kxây dựng lại Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, công trình trên đất và các khoản hỗ trợ khác cho người bị thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật.

** Người đại diện của Chủ tịch* UBND tỉnh Đ *bày:*

Nội dung bồi thường về đất: Theo kết quả xác minh, việc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H24 trường hợp không có giấy tờ theo quy định và có nguồn gốc là đất lấn chiếm và chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, nên việc xác định loại đất để bồi thường khi thu hồi đất được quy định tại Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, cụ thể: *"Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng; Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất"*. Do đó, việc UBND huyện Kxác định thửa đất ông Nguyễn Văn H25 khiếu nại là đất nông nghiệp và căn cứ khoản 2 Điều

77 Luật Đất đai 2013 bồi thường cho ông Nguyễn Văn H26 loại đất nông nghiệp là đúng quy định. Việc xây dựng đơn giá bồi thường đất nông nghiệp của UBND huyện K với thửa đất của ông Nguyễn Văn H3 đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và phù hợp với giá thị trường.

Nội dung liên quan đến giá trị bồi thường, hỗ trợ về công trình trên đất: Các công trình trên đất của ông Nguyễn Văn H27 xây dựng sau ngày 01/7/2004 theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh, các công trình này không đủ điều kiện bồi thường, mà chỉ được hỗ trợ. Do vậy, việc UBND huyện Khỗ trợ 60% đối với các công trình xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, hỗ trợ 30% đối với công trình xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến ngày có thông báo thu hồi đất là đúng quy định; đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dụng trên địa bàn tỉnh là đúng quy định của pháp luật.

Nội dung liên quan đến giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất: Việc UBND huyện Káp dụng khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ- UBND của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh, theo đó bồi thường đối với cây trồng chính, hỗ trợ cây trồng vượt mật độ, cây trồng xen là đúng quy định của pháp luật. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh là đúng quy định của pháp luật. Vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H28 giữ nguyên Quyết định số 1316/QĐ- UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đvề việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H2(lần 2); Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Kvề việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H2(lần đầu); Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Kvề việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N (đợt II).

** Người đại diện của Chủ tịch UBND huyện Kvà của* UBND huyện K*:*

Ngày 03/02/2020, UBND huyện K được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H29 nại về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện xây dựng dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N. UBND huyện K chỉ đạo các phòng ban chuyên môn thực hiện các trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, cụ thể như sau:

- Quyết định số 299/QĐ-UBND, ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Kvề việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn khiếu nại của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc công trình Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K

- Quyết định số 300/QĐ-UBND, ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Kvề việc xác minh nội dung đơn khiếu nại.

- Quyết định số 1202/QĐ-UBND, ngày 17/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện K việc gia hạn thời hạn xác minh.

- Báo cáo số 99/BC-ĐXM, ngày 30/12/2021 của Đoàn xác minh số 300 về kết quả kiểm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H30 tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Biên bản đối thoại ngày 31/12/2021.

- Quyết định số 77/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Kvề việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H31 trú tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Về giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:

Nguồn gốc sử dụng đất ban đầu do ông Lưu Xuân T hoang năm 1989, sử dụng ổn định đến năm 2002 sang nhượng lại cho ông Nguyễn B L2sử dụng ổn định đến năm 2005 tặng cho con là ông Nguyễn Văn H32 Nguyễn Văn H33 dụng ổn định đến nay không có tranh chấp. Diện tích đất thu hồi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Vì vậy, căn cứ vào Quyết định số 2875/QĐ-UBND, ngày 19/8/2020 của UBND huyện Kvề việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất thu hồi theo đơn giá đất nông nghiệp là đúng theo quy định của pháp luật.

Về giá trị bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất:

Trong quá trình chuyển quyền sử dụng đất vào năm 2005 đối với thửa đất thu hồi để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N ông Nguyễn Bình L3 thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo như quy định pháp luật mà đã tiến hành xây dựng nhà ở, tài sản gắn liền trên đất không đúng mục đích sử dụng đất. Vì vậy, theo quy định tại khoản 9, Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đvề việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh, nên nhà ở, công trình xây dựng của hộ ông Nguyễn Văn H34 đủ điều kiện bồi thường mà chỉ được hỗ trợ theo như quy định. Giá trị hỗ trợ bằng 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ bằng 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới. Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn H35 rằng giá trị bồi thường, hỗ trợ về công trình trên đất trên phần diện tích 625,1 m^2 khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N(Đlà chưa sát với giá trị thị trường là không có cơ sở.

Về giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất:

Trên cơ sở Biên bản kiểm kê tài sản, đất đai và hoa màu số 45/BB-TTPTQĐ, ngày 27/10/2019 của hộ ông Nguyễn Văn H28 các Quyết định của UBND tỉnh Đquy định về bồi thường, hỗ trợ về cây trồng trên đất. Việc áp giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng trên đất của hộ ông Nguyễn Văn H3 đúng

theo quy định của pháp luật, cụ thể đã được quy định rõ tại Khoản 1, Điều 4, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đvề việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bản tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn H36 rằng giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất trên phần diện tích 625,1 m^2 khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N(Đlà chưa sát với giá trị thị trường là không có cơ sở,

Về nội dung liên quan đến các khoản hỗ trợ khác:

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với số tiền 47.507.600 đồng, áp dụng quy định tại Khoản 2, Điều 77, Luật Đất đai 2013; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND, ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh ĐBan hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024; Quyết định số 39/2014/QĐ- UBND, ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đvề việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Hỗ trợ di chuyển chỗ ở với số tiền 7.000.000 đồng, áp dụng quy định tại Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đvề việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đ1

Hỗ trợ ổn định đời sống với số tiền 66.291.120 đồng, áp dụng quy định tại Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điều 17, Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND, ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đvề việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Hỗ trợ tiền thuê nhà với số tiền 24.000.000 đồng, áp dụng quy định tại Điều 9, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đvề việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quan điểm của UBND huyện K: công tác lập các thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện xây dựng dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N và trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn H2– người có đất thu hồi, là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 69/2023/HC- ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng Hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 21; Điều 29; Điều 30; Điều 38; Điều 39 Luật khiếu nại.

Căn cứ Điều 66, khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng Quyết định số 07/QĐ-UB, ngày 27/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đvề việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đvề việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các quyết định của UBND tỉnh Đ

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H37 việc:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện K

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1316/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ

- Hủy một phần Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N (đợt II), liên quan đến các khoản bồi thường, hỗ trợ về đất, công trình trên đất và các khoản hỗ trợ khác đối với ông Nguyễn Văn H2

- Buộc UBND huyện Kxây dựng lại Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, công trình trên đất và các khoản hỗ trợ khác cho người bị thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáocủa đương sự.

[3] Kháng cáo:

Ngày 26-5-2023 ông Nguyễn Văn H38 đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại; để buộc UBND huyện K xây dựng lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, công trình trên đất và các khoản hỗ trợ khác cho ông H26 giá đất ở tại nông thôn, mà gia đình ông H22 sử dụng hơn 20 năm qua.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xác định yêu cầu khởi kiện và lý do kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn H39 kiện yêu cầu: Huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77/QĐ – UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K Quyết định giải quyết khiếu nại số 1316/QĐ – UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ một phần Quyết định số 4196/QĐ – UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Kvề việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N (đợt II) đối với ông Nguyễn Văn H40 Với các lý do: áp giá đối với toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi 625,1m^2 (Đã có nhà ở ổn định từ năm 2010) theo giá đất nông nghiệp để bồi thường là chưa đúng quy định mà phải theo giá đất ở tại nông thôn; việc bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và tài sản khác gắn liền với đất phải được bồi thường bằng 100% giá trị tài sản, chứ không phải chỉ được hỗ trợ với mức 60%; bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với nhân khẩu bà Nguyễn Thị P2

[2] Xem xét tính hợp lý và có căn cứ của việc áp giá đối với toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi 625,1m^2 theo giá đất nông nghiệp để bồi thường:

Về nguồn gốc đất bị thu hồi: thửa đất số 20, mảnh trích đo 04, diện tích 625,1 m^2 tại thôn N, xã C, huyện K là đất do Lâm trường Cư Né quản lý (đơn vị thuộc Liên hiệp Nông lâm, công nghiệp ENăm 1989, ông Lưu Xuân T2 đi kinh tế mới đã bao chiếm diện tích đất này để sản xuất nông nghiệp. Đến năm 1997, Lâm trường Cư Né giải thể, diện tích này được giao về địa phương do UBND xã C1 quản lý. Đến năm 2002, ông Lưu Xuân T2 sang nhượng diện tích đất nông nghiệp này và cây trồng trên đất cho ông Nguyễn B L2bằng giấy viết tay để tiếp tục sử dụng sản xuất nông nghiệp. Năm 2005, ông Nguyễn B L2cho tặng con là ông Nguyễn Văn H41 năm 2010 ông H5 dựng nhà để ở. Như vậy, ông Nguyễn Văn H42 được Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng hay cho thuê đất, không có các giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền sử dụng đất của mình. Ông Lưu Xuân T2 cũng chưa có căn cứ sử dụng đất; thửa đất của ông Hsử dụng là đất nông nghiệp do UBND xã C1 quản lý. Việc xây dựng nhà ở năm 2010 của ông H trên đất nông nghiệp là việc chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Nên việc xác định loại đất để bồi thường khi thu hồi đất được quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, cụ thể:

"1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật đất đai thì loại đất được xác định như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng;

b) Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất."

Do đó, UBND huyện Kxác định diện tích đất 625,1 m^2 ông Nguyễn Văn H25 canh tác sử dụng là đất nông nghiệp và căn cứ khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2013 bồi thường cho ông Nguyễn Văn H26 loại đất nông nghiệp là có căn cứ.

[3] Xem xét yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và tài sản khác gắn liền với đất phải được bằng 100% giá trị tài sản:

Căn cứ khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đngày 19/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các quyết định của UBND tỉnh Đ:

"...4. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không đủ điều kiện bồi thường trừ các trường hợp tại điểm c Khoản này thì được hỗ trợ như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân cụ thể như sau:

- Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới.

- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng trước từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới."

Ông Nguyễn Văn H42 thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất mà đã tiến hành xây dựng nhà ở, công trình trên đất không đúng mục đích sử dụng đất nên nhà ở, công trình xây dựng của hộ ông Nguyễn Văn H34 đủ điều kiện bồi thường mà chỉ được hỗ trợ theo quy định và ông H5 dựng năm 2010. Giá trị hỗ trợ bằng 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ bằng 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và tài sản khác gắn liền với đất phải được bồi thường bằng 100% giá trị tài sản của ông H là không có căn cứ.

[4] Về yêu cầu bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với nhân khẩu bà Nguyễn Thị P1(vợ ông Nguyễn Văn H21 với diện tích đất nông nghiệp còn lại:

Tại Quyết định số 4196/QĐ-UBND hộ gia đình ông H22 được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với số tiền 47.507.600 đồng theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đvề việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nên yêu cầu bổ sung hỗ trợ đối với riêng bà P3 không hợp lý.

Như vậy, ông Nguyễn Văn H43 cầu hủy Quyết định 4196/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện N (đợt II) là không có căn cứ.

[5] Bản án hành chính sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ các chứng cứ và xem xét các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, quyết định bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Về án phí: ông Nguyễn Văn H24 diện hộ nghèo, có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn H28 giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 69/2023/HC- ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H44 miễn nộp.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao- Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long